

Số: 1388/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục mới và bãi bỏ các thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1333/QĐ-BVHTTDL ngày 13/4/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Du lịch tại Tờ trình số 477/TTr-SDL ngày 07 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 19/6/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT. HĐND tỉnh;
- Ban PC HĐND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, DL.

CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ DU LỊCH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2018 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực lữ hành					
1	Thủ tục công nhận điểm du lịch	- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Du lịch tổ chức thẩm định, trình UBND cấp tỉnh; - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, UBND cấp tỉnh quyết định công nhận điểm du lịch.	Sở Du lịch (UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận)	Không quy định	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.
2	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	3.000.000 đồng/GP	- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.
3	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	1.500.000 đồng/GP	
4	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	2.000.000 đồng/GP	

* Ghi chú: GP là Giấy phép

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Du lịch ra quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa. - Sau 60 ngày, kể từ ngày đăng quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, trường hợp không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến nghĩa vụ đối với khách du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch thì Sở Du lịch có văn bản gửi ngân hàng để doanh nghiệp được rút tiền ký quỹ.	Sở Du lịch	Không quy định	- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.
6	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể		Sở Du lịch	Không quy định	
7	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	Không quy định	
8	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	- 07 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. - 13 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước	Sở Du lịch	3.000.000 đồng/GP	

* Ghi chú: GP là Giấy phép

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		quốc tế mà Việt Nam là thành viên.			phù quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2016.
9	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	1.500.000 đồng/GP	- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2016*.
10	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	1.500.000 đồng/GP	- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du
11	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	- 07 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. - 13 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc	Sở Du lịch	1.500.000 đồng/GP	

* Ghi chú: GP là Giấy phép

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.			lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.
12	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	1.500.000 đồng/GP	
13	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	Không quy định	
14	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	650.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy
15	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	650.000 đồng/thẻ	
16	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	200.000 đồng/thẻ	
17	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	650.000 đồng/thẻ	
18	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	650.000 đồng/thẻ	

* Ghi chú: GP là Giấy phép

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
19	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	10 ngày, kể từ ngày kết thúc khóa cập nhật kiến thức	Sở Du lịch	Chưa quy định	định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.
II. Lĩnh vực lưu trú					
20	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	Hạng 1-2 sao: 1.500.000 đồng/hồ sơ Hạng 3 sao: 2.000.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018*. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 1 tháng 2 năm 2018. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch,

* Ghi chú: GP là Giấy phép

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.
III. Dịch vụ du lịch khác					
21	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	1.000.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 1 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.
22	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	1.000.000 đồng/hồ sơ	
23	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	1.000.000 đồng/hồ sơ	
24	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	1.000.000 đồng/hồ sơ	
25	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	1.000.000 đồng/hồ sơ	

* Ghi chú: GP là Giáp phép

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ:

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Quyết định ban hành TTHC	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ, hủy bỏ Thủ tục hành chính
1	Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	T-KHA-265207-TT	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
2	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	T-KHA-265209-TT	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
3	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong các trường hợp: a) Thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của doanh nghiệp du lịch nước ngoài từ một nước sang một nước khác. b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện đến một tỉnh, thành phố thuộc Trung ương khác c) Thay đổi nội dung hoạt động của doanh nghiệp du lịch nước ngoài d) Thay đổi địa điểm của doanh nghiệp du lịch nước ngoài trong phạm vi nước nơi doanh nghiệp thành lập.	T-KHA-265213-TT	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
4	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam do bị mất, bị rách nát hoặc bị tiêu hủy.	T-KHA-265214-TT	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
5	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	T-KHA-265224-TT	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
6	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	T-KHA-265226-TT	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	Luật Du lịch số 09/2017/QH14

* Ghi chú: GP là Giấy phép

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Quyết định ban hành TTHC	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ, hủy bỏ Thủ tục hành chính
7	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	T-KHA-265227-TT	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
8	Thủ tục đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch	T-KHA-265229-TT	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
9	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	T-KHA-265236-TT	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
10	Thủ tục cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch	T-KHA-265238-TT	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
11	Thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị Tổng cục Du lịch cấp Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế	T-KHA-265239-TT	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
12	Thủ tục cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch	T-KHA-265276-TT	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
13	Thủ tục cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch	T-KHA-265278-TT	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
14	Thủ tục cấp lại biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch và cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch	T-KHA-265286-TT	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
15	Thủ tục xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch	T-KHA-265290-TT	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	Luật Du lịch số 09/2017/QH14

* Ghi chú: GP là Giấy phép

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Quyết định ban hành TTHC	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ, hủy bỏ Thủ tục hành chính
16	Thủ tục thẩm định lại, xếp hạng lại cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch	T-KHA-265290-TT	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
17	Thủ tục xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	T-KHA-265291-TT	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
18	Thủ tục thẩm định lại, xếp hạng lại cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	T-KHA-265293-TT	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
19	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch hạng 3-5 sao đề nghị Tổng Cục Du lịch thẩm định xếp hạng	T-KHA-265302-TT	Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	Luật Du lịch số 09/2017/QH14

* Ghi chú: GP là Giấp phép